

Số: *216*/HD-SKHĐT

Bình Phước, ngày *22* tháng *3* năm 2012

HƯỚNG DẪN

Về thẩm định nguồn vốn và bố trí vốn cho các dự án đầu tư
sử dụng vốn ngân sách nhà nước

Căn cứ Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 3988/UBND-KT ngày 27/12/2011 của UBND tỉnh hướng dẫn một số nội dung về quy trình và hồ sơ thẩm định bố trí vốn ngân sách nhà nước cho các dự án đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung cụ thể như sau:

I. MỘT SỐ NGUYÊN TẮC CHUNG:

1. Nguyên tắc lập, thẩm định nguồn vốn và phê duyệt dự án đầu tư:

- Từ năm 2012, Phòng Tài chính – Kế hoạch, UBND các huyện, thị xã phải kiểm soát chặt chẽ về tính cấp thiết phải đầu tư, về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngay từ khâu phê duyệt chủ trương đầu tư. Chỉ cho phép chủ trương đầu tư khi xác định rõ tính cấp thiết phải đầu tư, xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của ngân sách.

- Các dự án đầu tư phải thuộc danh mục các ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2011-2015 (theo Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ).

- Người có thẩm quyền phê duyệt dự án phải chịu trách nhiệm nếu phê duyệt dự án mà không đảm bảo nguồn vốn cân đối để thực hiện, dẫn đến tình trạng nợ đọng hoặc dự án thực hiện kéo dài, gây thất thoát và lãng phí.

2. Nguyên tắc bố trí vốn cho các dự án đầu tư:

- Ưu tiên bố trí vốn trả nợ cho các dự án đã hoàn thành năm trước, các dự án có khả năng hoàn thành trong năm kế hoạch. Sau khi đã bố trí cho các dự án này, nếu còn nguồn vốn mới được bố trí cho các dự án khởi công mới. Dự án khởi công mới phải là dự án hết sức cấp thiết.

- Chỉ bố trí vốn đối với các dự án khởi công mới đã có quyết định phê duyệt trước ngày 31/10 của năm trước năm kế hoạch (riêng kế hoạch năm 2012, phải có quyết định phê duyệt trước ngày 31/12/2011, đồng thời có quyết định phê duyệt thiết kế - dự toán trước ngày 31/3/2012).

- Từ kế hoạch năm 2012, mức vốn bố trí cho mỗi dự án phải đảm bảo ít nhất 35% tổng mức đầu tư đối với dự án nhóm C, ít nhất 20% tổng mức đầu tư đối với dự án nhóm B.

- Từ năm 2012, UBND các huyện, thị phải bố trí một phần vốn ngân sách cho công tác chuẩn bị đầu tư các dự án để đủ điều kiện bố trí vốn khởi công mới cho năm sau.

II. THẨM ĐỊNH NGUỒN VỐN VÀ KHẢ NĂNG CÂN ĐỐI VỐN:

1. Xác định loại nguồn vốn:

Đối với cấp huyện, thị, nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước bao gồm:

1.1. Vốn đầu tư XDCB tập trung: Bao gồm vốn tinh phân cấp, vốn tăng thu từ ngân sách huyện, thị (bao gồm nguồn thu từ sử dụng đất theo quy định) và các nguồn vốn huy động tài trợ của các tổ chức, các nhân trong, ngoài nước và trên địa bàn huyện, thị.

1.2. Các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên (NS tỉnh, NS Trung ương): Thực hiện theo cơ chế ghi vốn tại tỉnh (không phân cấp), giao huyện, thị (hoặc giao cho cấp xã) làm chủ đầu tư. Bao gồm:

a) *Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu.*

Gồm các chương trình sau:

- Vốn CTMT Quốc gia xây dựng nông thôn mới (thực hiện theo cơ chế riêng).
- Chương trình phát triển KT-XH vùng (ưu tiên cho các huyện giáp Tây Nguyên), bao gồm các đối tượng được đầu tư như: hạ tầng chợ, tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa và các công trình văn hóa, hỗ trợ đầu tư phủ sóng PTTH, các dự án về thể thao và một số tuyến đường cấp thiết, ...

- Chương trình di dân, định canh định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số (theo Quyết định 33/QĐ-TTg).

- Chương trình đầu tư phát triển KT-XH tuyến biên giới Việt Nam – Campuchia (đối tượng là các xã biên giới, thực hiện theo Quyết định 160/QĐ-TTg).

- Hỗ trợ đầu tư các huyện mới chia tách.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng trụ sở xã (hỗ trợ 100% vốn xây dựng trụ sở xã vùng đặc biệt khó khăn, miền núi, vùng sâu vùng xa; các xã khác hỗ trợ 70%).

- Vốn trái phiếu Chính phủ (nếu có).

- Hỗ trợ từ Chương trình 134, 135 và các chương trình khác,....

b) *Vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh:*

Bao gồm vốn kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn, hỗ trợ các dự án cấp bách khác mà ngân sách huyện, thị không cân đối được (hỗ trợ từ 70% - 90%), các dự án thuộc cấp tỉnh quản lý nhưng giao UBND huyện, thị làm chủ đầu tư.

2. Thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với nguồn vốn XDCB tập trung của các huyện, thị xã:

Để tránh lãng phí vốn chuẩn bị đầu tư (CBĐT), việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cần phải được thực hiện tốt và được kiểm soát chặt chẽ ngay từ bước phê duyệt chủ trương đầu tư và dự toán chi phí CBĐT.

2.1. *Thẩm định chủ trương đầu tư và dự toán chi phí CBĐT:*

Các huyện, thị thực hiện đúng theo biểu mẫu hướng dẫn tại Công văn số 3988/UBND-KT ngày 27/12/2011 của UBND tỉnh. Cách thuyết minh, tính toán nguồn vốn và khả năng cân đối vốn như sau:

Bước 1: Xác định tổng nguồn vốn XDCB tập trung hàng năm trong giai đoạn 2013- 2015 (nguồn vốn này tương đối ổn định trong giai đoạn 2011-2015).

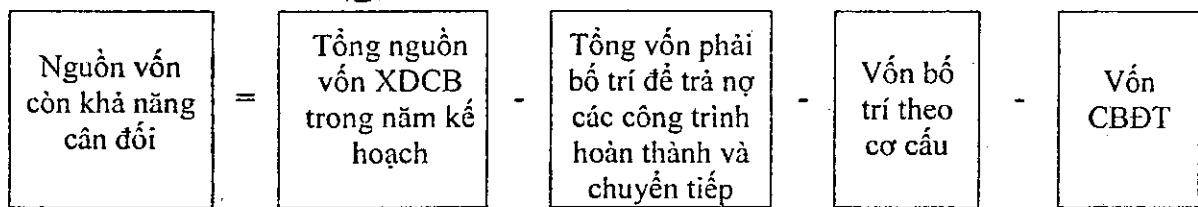
Bước 2: Xác định tổng mức đầu tư dự kiến của các dự án và nhu cầu vốn hàng năm của từng dự án (kể cả các dự án đã phê duyệt nhưng chưa bố trí vốn và các dự án đã phê duyệt chủ trương đầu tư và dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư). Trong đó, mức vốn bố trí năm đầu tiên của mỗi dự án phải đảm bảo ít nhất 20% tổng mức đầu tư đối với dự án nhóm B, ít nhất 35% tổng mức đầu tư đối với dự án nhóm C. Mức vốn bố trí cho các năm sau phải theo thời gian dự kiến thực hiện dự án để bố trí dứt điểm (phải đảm bảo mức tối thiểu như năm đầu tiên).

Ví dụ:

- Dự án A (thuộc nhóm C) dự kiến thực hiện hoàn thành trong năm kế hoạch, nếu có điều kiện thì bố trí 100% vốn, nếu không đủ điều kiện thì phải bố trí vốn tối thiểu bằng 35% tổng mức đầu tư của dự án và năm tiếp theo phải bố trí đủ vốn để hoàn thành dự án.

- Dự án B dự kiến thi công trong thời gian hơn 1 năm. Năm đầu thực hiện dự án phải bố trí vốn đảm bảo mức tối thiểu nêu trên, năm thứ 2 (năm hoàn thành dự án) phải bố trí đủ vốn.

Bước 3: Xác định nguồn vốn còn khả năng cân đối



Trên cơ sở xác định nguồn vốn còn khả năng cân đối của kế hoạch năm sau và dự kiến bố trí vốn đầu tư cho các dự án đã được xác định ở **Bước 2** để kiến nghị UBND huyện, thị phê duyệt phê duyệt hay không phê duyệt chủ trương đầu tư và dự toán chi phí CBĐT.

(Có ví dụ kèm theo):

2.2. Thẩm định dự án đầu tư:

Trên cơ sở chủ trương đầu tư và dự toán chi phí CBĐT đã được UBND huyện, thị phê duyệt, ban QLDA hoặc chủ đầu tư tiến hành lập dự án đầu tư, trình Phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định trước khi trình UBND huyện, thị phê duyệt dự án.

Các nội dung về thẩm định dự án thực hiện theo quy định hiện hành. Riêng nội dung về thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn phải dựa vào kết quả thẩm định chủ trương đầu tư và dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư đã thực hiện trước đó để xác định lại, đảm bảo nguyên tắc tổng mức đầu tư các dự án không được vượt tổng mức đầu tư đã dự kiến trong chủ trương đầu tư đã được phê duyệt nhằm tránh vượt quá khả năng cân đối vốn.

3. Thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với nguồn vốn đề nghị ngân sách cấp trên hỗ trợ:

- UBND các huyện, thị xã tổ chức lập dự án, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, lấy ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về nguồn vốn và khả năng cân đối

vốn trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt (đối với vốn TW hỗ trợ), hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt (đối với vốn NS tỉnh hỗ trợ).

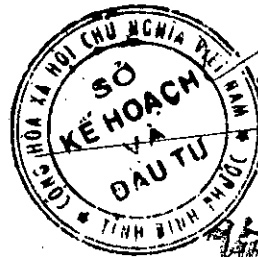
- Trường hợp dự án do UBND huyện, thị xã phê duyệt thì trước khi phê duyệt dự án, UBND huyện, thị phải tổ chức thẩm định dự án và gửi hồ sơ về Sở Kế hoạch và Đầu tư để thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn (hồ sơ, mẫu biểu thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 7356/BKHĐT-TH ngày 28/10/2011 và Công văn số 3988/UBND-KT ngày 27/12/2011 của UBND tỉnh).

Trên đây là hướng dẫn về thẩm định nguồn vốn và bố trí vốn cho các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các huyện, thị triển khai thực hiện theo đúng quy định ./.

Nơi nhận:

- UBND các huyện, thị xã;
- Các phòng TH, TĐ, PTN, VX, TTr;
- Lưu VT.

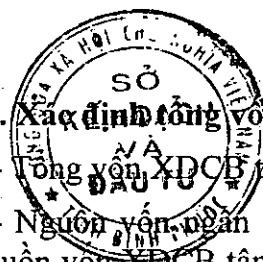
GIÁM ĐỐC



Đỗ Thành Nam



VÍ DỤ VỀ THẨM ĐỊNH NGUỒN VỐN VÀ KHẢ NĂNG CÂN ĐỐI VỐN ĐỐI VỚI NGUỒN VỐN XDCB TẬP TRUNG CỦA THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI



Bước 1. Xác định tổng vốn XDCB tập trung hàng năm giai đoạn 2013-2015:

- Tổng vốn XDCB tập trung của thị xã Đồng Xoài năm 2012 là **50 tỷ đồng**.
- Nguồn vốn ngân sách được ổn định trong giai đoạn 5 năm 2011-2015. Do vậy, tổng nguồn vốn XDCB tập trung mỗi năm 2013, 2014 và 2015 sẽ vào khoảng **50 tỷ đồng**. (Nếu có nhân tố tăng thu cho năm sau thì phải xác định và tính toán bổ sung từ trước).

Bước 2. Xác định tổng mức đầu tư dự kiến của các dự án và nhu cầu vốn hàng năm của từng dự án.

2.1. Rà soát các dự án đã phê duyệt nhưng chưa bố trí vốn và các dự án đã có chủ trương đầu tư. Sau khi rà soát, loại bỏ các dự án chưa thật sự cần thiết thì còn 02 dự án sau:

- + Dự án A (đã phê duyệt): Tổng mức đầu tư : **7,0 tỷ đồng**.
- + Dự án B (đã có chủ trương đầu tư): Tổng mức đầu tư dự kiến: **3,0 tỷ đồng**.

2.2. Xác định các dự án có nhu cầu đầu tư mới cho năm 2013: Có 5 dự án cần đầu tư mới, chủ đầu tư trình xin chủ trương đầu tư và phê duyệt dự toán chi phí CBĐT.

Tổng hợp nhu cầu vốn hàng năm của từng dự án theo bảng sau (đối với các dự án đầu tư mới phải sắp xếp theo thứ tự ưu tiên):

Thứ tự ưu tiên	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Nhu cầu vốn 2013	Nhu cầu vốn 2014	Ghi chú
ĐỰ ÁN ĐÃ PHÊ DUYỆT HOẶC ĐÃ CÓ CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ					
1	Dự án A	7.000	3.000	4.000	Đã phê duyệt
2	Dự án B	3.000	3.000	-	Đã có chủ trương ĐT
CÁC DỰ ÁN XIN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ MỚI CHO NĂM 2013					
3	Dự án C	10.000	5.000	5.000	Thực hiện 2 năm
4	Dự án D	15.000	8.000	7.000	Thực hiện 2 năm
5	Dự án E	3.000	3.000	-	Thực hiện 1 năm
6	Dự án G	2.000	2.000	-	Thực hiện 1 năm
7	Dự án H	7.000	4.000	3.000	Thực hiện 1 năm
TỔNG CỘNG		47.000	28.000	19.000	

Bước 3. Xác định nguồn vốn còn khả năng cân đối của năm 2013

- Xác định số vốn phải bố trí để trả nợ các công trình hoàn thành năm 2012 và công trình chuyển tiếp từ 2012 sang 2013. Căn cứ và tổng mức đầu tư các dự án và số vốn lũy kế đã bố trí hàng năm để xác định. Sau khi tính toán, **số vốn trả nợ = 25 tỷ đồng**.

- Vốn CBĐT: **2 tỷ đồng**.
 - Vốn bố trí theo cơ cấu cho khoa học – công nghệ: **1 tỷ đồng**.
- Nguồn vốn còn khả năng cân đối = 50 - 25 - 2 - 1 = 22 tỷ đồng.**

** Căn cứ vào nhu cầu vốn cần bố trí năm 2013 của các dự án đã tính toán ở Bước 2 thì Phòng TC-KH huyện chỉ trình phê duyệt chủ trương đầu tư và dự toán chi phí CBĐT cho các dự án C, D và E (tổng nhu cầu vốn năm 2013 = 22 tỷ đồng).*

